TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẠ HUOAI** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2025/DS-ST
Ngày: 28-3-2025
V/v "*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠ HUOAI, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tiến Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Trọng Hà

Bà Phan Thị Hồng Loan

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Dư Thị Kiều Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng.

Ngày 28 tháng 3 năm 2025 tại Toà án nhân dân huyện Đạ Huoai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 107/2024/TLST-DS ngày 14 tháng 11 năm 2024 về việc "*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/QĐST-DS ngày 24/02/2025 và theo Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2025/QĐST-DS ngày 12/3/2025, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị X**, sinh năm 1970.

Nơi cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Bà **Mai Thị H**, sinh năm: 1978.

Nơi cư trú: Thôn C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

(Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị X, bà Mai Thị H có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn là bà Nguyễn Thị X trình bày:

Vào ngày 04 tháng 09 năm 2020 bà Nguyễn Thị X có cho bà Mai Thị H vay số tiền là 20.000.000 (*hai mươi triệu đồng*), lần thứ 02 là vào ngày 02/9/2021 bà X cho bà H vay tiếp với số tiền là 20.000.000đ (*hai mươi triệu đồng*), lần thứ 3 là vào ngày 16 âm lịch tháng 12 của năm 2021 (tức ngày 18/01/2022) bà X cho

bà H vay tiếp số tiền là 80.000.000đ(*tám mươi triệu đồng)*. Với lãi suất thỏa thuận miệng với nhau 3%/tháng. Tổng số tiền của 03 lần vay là 120.000.000đ *(Một trăm hai mươi triệu đồng)* mục đích vay là để trả ngân hàng. Đến thời hạn trả nợ bà có hỏi thì bà H cứ khất không chịu trả nên bà làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai buộc bà Mai Thị H phải trả cho bà số tiền gốc đã vay là 120.000.000đ *(Một trăm hai mươi triệu đồng)* và lãi suất theo mức 10%/năm = 0,83%/tháng, thời hạn từ ngày 18/01/2022 đến 18/3/2025 là 27 tháng; cụ thể: 120.000.000 đồng x 0,83% x 27 tháng = 26.892.000đ. Bà X thừa nhận đã lấy 02 tháng tiền lãi với mức 3%/tháng với số tiền là 7.200.000 đồng. Như vậy tiền lãi còn lại là: 26.892.000 – 7.200.000 đồng = 19.692.000đồng. Tổng cộng gốc và lãi là: 120.000.000 đồng + 19.692.000đồng = 139.692.000đồng *(Một trăm ba mươi chín triệu sáu trăm chín mươi hai nghìn đồng)*.

Vì vậy, nay bà đề nghị Toà án nhân dân huyện Đạ Huoai buộc bà Mai Thị H trả cho bà số tiền gốc và lãi là 139.692.000đồng *(Một trăm ba mươi chín triệu sáu trăm chín mươi hai nghìn đồng)*. Trong quá trình tố tụng Tòa án đã gửi Thông báo thụ lý vụ án, thông báo công khai chứng cứ và hòa giải vụ án cho bị đơn bà Mai Thị H nhưng bà H không nộp cho Toà án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ kèm theo.

Tại phiên tòa:

- *Nguyên đơn bà Nguyễn Thị X trình bày*: Bà X vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai buộc bà Mai Thị H trả cho bà số tiền đã vay là 120.000.000đ *(Một trăm hai mươi triệu đồng)* và lãi suất theo mức 10%/năm = 0,83%/tháng, thời hạn từ ngày 18/01/2022 đến 18/3/2025 là 27 tháng; cụ thể: 120.000.000 đồng x 0,83% x 27 tháng = 26.892.000đ. Bà X thừa nhận đã lấy 02 tháng tiền lãi với mức 3%/tháng với số tiền là 7.200.000 đồng. Như vậy tiền lãi còn lại là: 26.892.000 – 7.200.000 đồng = 19.692.000đồng. Tổng cộng gốc và lãi là: 120.000.000 đồng + 19.692.000đồng = 139.692.000đồng *(Một trăm ba mươi chín triệu sáu trăm chín mươi hai nghìn đồng)*.

- *Bị đơn bà Mai Thị H trình bày*: Bà thừa nhận nội dung trong đơn khởi kiện và lời trình bày của bà Nguyễn Thị X tại phiên Tòa ngày hôm nay là đúng sự thật. Bà có vay tiền của bà X tổng cộng là 03 lần với tổng số tiền vay là 120.000.000đ(*một trăm hai mươi triệu đồng*). Nay bà H xin trả dần tiền gốc còn tiền lãi bà H xin vì hoàn cảnh khó khăn không có khả năng trả nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp trong vụ án:

Xuất phát từ việc bà Nguyễn Thị X có cho bà Mai Thị H vay tiền nhưng đến hẹn không trả nên phát sinh tranh chấp. Bị đơn bà Mai Thị H hiện đang cư trú tại Thôn C, xã Đ, huyện Đ cũ (nay là huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng). Vì vậy, hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là: "Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản" và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 là đúng quy định của Pháp luật.

[**2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:**

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị X yêu cầu bị đơn bà Mai Thị H phải trả số tiền vay là 120.000.000 đ. Quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Mai Thị H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng đã không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến trình bày của mình về những nội dung trong đơn khởi kiện của nguyên đơn cũng như không tham gia vào các phiên họp thông báo kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai, chứng cứ và hòa giải. Nên vụ án không thể tiến hành hòa giải được. Vì vậy Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Pháp luật. Nhưng trong phiên Tòa ngày hôm nay bà Mai Thị H có mặt và thừa nhận nội dung trong đơn khởi kiện và lời trình bày của bà Nguyễn Thị X tại phiên Tòa ngày hôm nay là đúng sự thật. Bà có vay tiền của bà X tổng cộng là 03 lần với tổng số tiền vay là 120.000.000đ(*một trăm hai mươi triệu đồng*). Nay bà H xin trả dần tiền gốc còn tiền lãi bà H xin vì hoàn cảnh khó khăn không có khả năng trả nợ.

- Trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn bà Nguyễn Thị X đã cung cấp tài liệu, chứng cứ là bản chính giấy vay tiền vào ngày 04 tháng 9 năm 2020 có cho bà Mai Thị H vay số tiền 14.000.000 + 6.000.000, ngày 02/9/2021 có cho bà H vay số tiền là 20.000.000đ và vào ngày 16/12/2021 (âm lịch), tức ngày 18/01/2022 (dương lịch) có cho vay số tiền 80.000.000 đồng và có chữ ký, ký tên Mai Thị H trong đó nội dung thể hiện việc bà H có vay tiền nhiều lần của bà X với tổng số tiền là 120.000.000 đồng *(Một trăm hai mươi triệu đồng)*, lãi suất thỏa thuận miệng 3%, hẹn vay tiền ngân hàng xong trả nợ.

- Tại phiên Tòa ngày hôm nay bà Mai Thị H thừa nhận có vay tiền của bà X nhiều lần hiện nay còn nợ số tiền 120.000.000 đồng. Nay bà H xin tiền lãi vì bà

cho rằng trước đây đã trả lãi nhiều lần với lãi suất 4%/tháng nhưng bà H không đưa ra được các tài liệu, chứng cứ để chứng minh là đã trả số tiền lãi trước đây cho bà X.

- Vì vậy việc bà X căn cứ vào giấy vay tiền vào ngày 04 tháng 9 năm 2020 có cho bà Mai Thị H vay số tiền 14.000.000 + 6.000.000, ngày 02/9/2021 có cho bà H vay số tiền là 20.000.000đ và vào ngày 16/12/2021 (âm lịch), tức ngày 18/01/2022 (dương lịch) có cho vay số tiền 80.000.000 đồng và có chữ ký, ký tên Mai Thị H trong đó nội dung thể hiện việc bà H có vay tiền nhiều lần của bà X với số tiền là 120.000.000 đồng *(Một trăm hai mươi triệu đồng)*, lãi suất thỏa thuận miệng 3% mà bà H chưa trả để khởi kiện bà H là hoàn toàn có cơ sở.

Căn cứ các Điều 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015, xác định đây là hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn và có lãi việc bà X khởi kiện bà H yêu cầu bà H phải trả số tiền gốc 120.000.000 đồng và tiền lãi theo mức 10%/năm = 0,83%/tháng, thời hạn từ ngày 18/01/2022 đến 18/3/2025 là 27 tháng. Tổng cộng gốc và lãi là: 120.000.000 đồng + 19.692.000đồng = 139.692.000đồng *(Một trăm ba mươi chín triệu sáu trăm chín mươi hai nghìn đồng)*.

Từ những phân tích, đánh giá trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyê đơn bà Nguyễn Thị Xuân B bà Mai Thị H có nghĩa vụ phải trả cho bà Nguyễn Thị X số tiền gốc và lãi là 139.692.000đồng *(Một trăm ba mươi chín triệu sáu trăm chín mươi hai nghìn đồng)*.

[3] Về án phí:

Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận toàn bộ nên nguyên đơn bà Nguyễn Thị X không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị đơn bà Mai Thị H phải có trách nhiệm chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch của vụ án là 6.984.600đồng *(sáu triệu chín trăm tám mươi tư nghìn sáu trăm đồng.)*.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các 463, 466, 470, 357 và 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án năm 2016; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị X về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản" đối với bị đơn bà Mai Thị H.

Buộc bị đơn bà Mai Thị H phải có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị X số tiền là 139.692.000đồng *(Một trăm ba mươi chín triệu sáu trăm chín mươi hai nghìn đồng)*.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí: Buộc bị đơn bà Mai Thị H phải có trách nhiệm nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 6.984.600đồng *(sáu triệu chín trăm tám mươi tư nghìn sáu trăm đồng)*. Hoàn trả lại số cho bà Nguyễn Thị X số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 3.000.000đồng *(Ba triệu đồng)* theo biên lai thu số 0008128 ngày 14/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đạ Tẻh, nay là huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

3. Về nghĩa vụ Thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện huyện Đạ Huoai;
- Chi cục THADS huyện Đạ Huoai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Tiến Dũng